

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **10/2019/HS-ST**
Ngày 30/5/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà:** Ông Trần Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án A trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy T. Sinh ngày: 02/12/1956, tại Thừa Thiên- Huế;

Nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Nguyễn Văn Q và bà: Lê Thị H (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh Th và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC ngày 07/02/2018 bị Công an xã D xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị T. Sinh ngày: 24/12/1960, tại Thừa Thiên- Huế;

Nơi cư trú: Số nhà 43 thôn M, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; con ông: Nguyễn Văn Q và bà: Lê Thị H (đều đã chết); bị cáo có chồng là Tô Văn T (đã chết) và có 08 con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 07/02/2018 bị Công an xã D xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Thái Văn L, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Buôn E, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin vắng mặt).

- Ông Võ Tá B, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/01/2019, Thái Văn L, Võ Tá B, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Duy T tại buôn H, xã D, huyện C để xin cảnh mai về chung tết.

Tại nhà của Nguyễn Duy T, L thấy có 04 bộ bài tú lơ khơ loại 52 con bài để trên bàn ở phòng khách nên L đã rủ Nguyễn Duy T, B và Nguyễn Thị T đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam đồng dưới hình thức đánh bài “phỏm” thì những người này đồng ý. Sau đó Nguyễn Duy T lấy 01 cái chăn màu hồng kích thước (2x1,3) mét và 01 cái chiếu kích thước (2x1,4) mét ra trải giữa phòng khách rồi bốn người ngồi xuống bắt đầu đánh bạc; ông Nguyễn Văn T ngồi xem.

Hình thức đánh bài “phỏm” như sau: Số người tham gia đánh bài “phỏm” tối đa là 04 người và tối thiểu là 02 người; khi đánh, người chia bài sẽ được chia 10 con bài và được đánh đầu tiên bất kỳ con bài nào mà mình muốn đánh (gọi là bài rác), những người còn lại được chia 09 con bài, mỗi người được đánh tối đa là 04 con bài và “ăn” được những con bài tương ứng cho đủ phỏm. Sau khi đánh 04 con bài xong thì hạ những con bài đang cầm trên tay xuống để các đối tượng khác xem và tính điểm; nếu người nào có số điểm ít nhất trong 04 người thì về thứ nhất và theo thứ tự những người còn lại ai có số điểm nhiều nhất thì về thứ 4 (tức là thua chót). Hình thức tính điểm theo thứ tự, con A (xì) là 01 điểm, con 2 là 02 điểm... đến con số 10 là 10 điểm, riêng con J (Ji) là 11 điểm, con Q (đâm) là 12 điểm và con K (già) là 13 điểm. Người nào thắng nhất sẽ được số tiền 60.000đ, người thua nhì mất 10.000đ, người thua thứ ba mất 20.000đ và người thua thứ tư mất 30.000đ; Nếu người nào không có phỏm gọi là “cháy” thì trả cho người về nhất 40.000đ. Trong lúc đánh bạc, người thắng nhất được quyền chia bài và được đánh đầu tiên, có thể đánh theo vòng tròn từ phải qua trái hoặc từ trái qua phải, nếu đánh con bài mà người ngồi bên cạnh theo vòng đánh “ăn” được con bài đó để thành phỏm thì người đánh phải trả cho người “ăn” được con bài đó 10.000đ, nếu bị “ăn” con bài đánh lần thứ ba trong một ván bài (gọi là con chót hạ) thì người đánh phải trả cho người “ăn” con bài đó 30.000đ. “Phỏm” tức là khi chia bài, bắt bài hoặc “ăn” được con bài của người ngồi bên cạnh mà có ba con cùng số như ba con 9 hoặc ba con cùng chất liền nhau như 789, ...; người nào khi được chia bài, bắt bài hoặc do “ăn” được con bài của người khác mà có 03 phỏm thì gọi là “ù” và sẽ được 150.000đ, ba người còn lại bị thua mỗi người 50.000đ. Các đối tượng chơi đến 17 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Công an xã D, huyện C bắt quả tang, thu giữ trên

chiếu bạc số tiền 980.000đ và 04 bộ bài tú lơ khơ, trong đó có 02 bộ bài đã qua sử dụng, 02 bộ đang còn trong hộp; 01 cái chăn màu hồng kích thước (2x1,3) mét, 01 cái chiếu kích thước (2x1,4) mét màu đỏ, trắng, xanh.

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Duy T có 230.000đ, Nguyễn Thị T có 200.000đ, Võ Tá B có 260.000đ và Thái Văn L có 290.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: căn phòng sử dụng làm địa điểm đánh bạc có giá trị là 29.897.000đ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS-HS ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Thị T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T, Nguyễn Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS):

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 980.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chăn màu hồng khổ (2x1,3) mét, 01 cái chiếu kích thước (2x1,4) mét màu đỏ, trắng, xanh và 04 bộ bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng.

- Đối với căn phòng mà các bị cáo và các đối tượng dùng làm địa điểm đánh bạc là tài sản chung của bà Nguyễn Thị Thanh Th và bị cáo Nguyễn Duy T. Vì vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp giá trị bằng 1/2 căn phòng, quy ra tiền là 14.948.500đ để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục rút gọn theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý

kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/01/2019, Nguyễn Duy T và Nguyễn Thị T tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh “phỏm” được thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Duy T ở buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Đến 17 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Công an xã D, huyện C bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 980.000đ, 04 bộ bài tứ lơ khơ, 01 cái chắn, 01 cái chiếu.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương đồng thời gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Thị T có chồng là Tô Văn T được tặng Kỷ niệm chương vì đã có nhiều cống hiến trong chiến đấu, công tác và xây dựng lực lượng vũ trang Tây Nguyên nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Xét giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà cần xem xét đến vai trò, mức độ, nhân thân khác nhau của từng bị cáo để phân hóa tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Duy T tuy không phải người khởi xướng nhưng sau khi được Long rủ thì bị cáo đã tích cực chuẩn bị công cụ đánh bạc gồm 01 cái chắn, 01 cái

chiếu, sử dụng nhà của bị cáo làm địa điểm sát phạt. Bị cáo Nguyễn Thị T tham gia với vai trò hạn chế hơn và số tiền tham gia đánh bạc cũng ít hơn nên cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Duy T cáo hơn bị cáo Nguyễn Thị T.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo như nhất thời phạm tội, số tiền tham gia đánh bạc ít nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; phù hợp với tinh thần chung của BLHS về việc hạn chế áp dụng hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nhằm đề cao hiệu quả phòng ngừa đối với từng loại tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 980.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chặn màu hồng khổ (2x1,3) mét, 01 cái chiếu kích thước (2x1,4) mét màu đỏ, trắng, xanh và 04 bộ bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 17/5/2019).

- Đối với căn phòng mà bị cáo và các đối tượng dùng làm địa điểm đánh bạc là tài sản chung của bà Nguyễn Thị Thanh Th và bị cáo Nguyễn Duy T, khi đánh bạc bà Th không biết. Vì vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp giá trị bằng 1/2 căn phòng, quy ra tiền là 14.948.500đ để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Trong vụ án này, đối với Võ Tá B và Thái Văn L đã có hành vi đánh bạc trái phép, tuy nhiên tổng số tiền 04 người dùng vào việc đánh bạc là 980.000đ chưa đủ định lượng để cấu thành tội đánh bạc; nhân thân của B và L chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc tội gá bạc nên Công an huyện Cư Kuin đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B và L là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Duy T **30.000.000đ** (ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS: Phạt bị cáo Nguyễn Thị T **20.000.000đ** (hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 980.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chăn màu hồng khô (2x1,3) mét, 01 cái chiếu kích thước (2x1,4) mét màu đỏ, trắng, xanh và 04 bộ bài tứ lơ khơ.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 17/5/2019).

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Duy T số tiền 14.948.500đ là giá trị 1/2 căn phòng sử dụng để đánh bạc.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy T và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo, người liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH